

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2022

V/v Ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Xuân Lộc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Nguyễn Văn Chiến và Lý Đình Đạt.

**- Thư ký phiên tòa:** Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** không tham gia.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐ-ST ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Hoàng Văn L, sinh ngày 03/11/1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn S, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**2. Bị đơn:** Chị W, sinh ngày 02/6/1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, đường T 11, cụm B, phường T, khu Đ, thành phố B, Đài Loan.

Chị W ủy quyền cho anh Nguyễn Văn B, sinh ngày: 13/9/1999; CMND: 111111111; Địa chỉ: xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang thay chị giao nhận văn bản tố tụng đối với Tòa án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn anh Hoàng Văn L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn anh và chị W được tự do tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân. Khi cưới được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Đăng ký kết hôn ngày 01/02/2019 tại Ủy ban nhân

dân huyện L, tỉnh Bắc Giang nơi anh đăng ký hộ khẩu thường trú. Sau khi kết hôn một thời gian chị W quay về Đài Loan còn anh ở lại Việt Nam để làm thủ tục sang sau. Tuy nhiên do dịch bệnh Covid-19 nên anh không sang Đài Loan đoàn tụ với chị W được. Thời gian đầu vợ chồng còn gọi điện hỏi thăm nhau nhưng sau đó khoảng 03 tháng thì do khoảng cách địa lý xa xôi, vợ chồng không gặp được nhau nên hay xảy ra cãi vã, tình cảm vợ chồng nhạt nhòa dần. Kể từ tháng 5/2019 đến nay vợ chồng không còn liên lạc hỏi thăm nhau nữa, ai có cuộc sống riêng của người đó. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án xử cho anh được ly hôn chị W.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Chị W là bị đơn trình bày tại bản tự khai để ngày 01/4/2022:* Chị và anh Hoàng Văn L tự nguyện kết hôn tại UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị về Đài Loan làm việc, anh L ở lại Việt Nam làm thủ tục sang sau nhưng không sang được. Sau khi về nước chị và anh L rất ít liên lạc với nhau nên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị và anh L xác định tình cảm không còn nên đã thống nhất ly hôn nhau. Chị đồng ý ly hôn và yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết đơn ly hôn vắng mặt chị.

Các văn bản chị W gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đều được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch thuật sang tiếng Việt Nam.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa,* anh Hoàng Văn L, chị W đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của anh Hoàng Văn L, bản tự khai của chị W và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Hoàng Văn L khởi kiện xin ly hôn chị W. Chị W có quốc tịch Đài Loan và hiện nay đang sinh sống tại Đài Loan. Anh L là nguyên đơn có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3

Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt đương sự: Anh Hoàng Văn L, chị W là nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn L và chị W.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn L và chị W kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 01/02/2019 tại Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn chị W.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Hoàng Văn L với chị W. Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn anh L, chị W chung sống với nhau một thời gian thì chị W quay về Đài Loan sinh sống. Anh L ở lại Việt Nam làm thủ tục sang sau nhưng chưa sang được. Do khoảng cách địa lý vợ chồng không ở gần nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Kể từ tháng 5/2019 đến nay anh, chị không còn liên lạc hỏi thăm nhau nữa, ai có cuộc sống riêng của người đó. Anh L, chị W đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đã thống nhất ly hôn. Do đó, cần xác định vợ chồng anh, chị không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L, xử cho anh L và chị W được ly hôn là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản, công nợ: Anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Hoàng Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

**1.** Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn L được ly hôn chị W.

**2.** Về án phí: Anh Hoàng Văn L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000412 ngày 05/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Hoàng Văn L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

**3.** Về quyền kháng cáo bản án: Anh Hoàng Văn L vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị W hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa, có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Xuân Lộc**